

Số: 02/NQ-ĐHCD

Hạ Long, ngày 20 tháng 3 năm 2012

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN NÚI BÉO - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/QH11/2005 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần than Núi Béo - TKV được ĐHCĐ thường niên thông qua vào ngày 25/3/2008;

Căn cứ quyết định số 1002/QĐ-HĐQT ngày 21/3/2011 của HĐQT Công ty về việc: Đổi tên Công ty thành Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin;

Căn cứ Biên bản số: 02/BB-ĐHCĐ ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011 và Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2012 của Công ty với các nội dung như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2011.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh %
1	Bốc xúc đất đá	1.000 M3	21.480	21.797	101,5
2	Than NK sản xuất	1.000 Tấn	4.600	4.660	101,3
3	Than sạch sàng tại mỏ	1.000 Tấn	3.058	3.048	99,7
4	Than tiêu thụ	1.000 Tấn	4.838	4.866	100,6
5	Doanh thu	Tỷ đồng	2.010	2.292	114
6	Lợi nhuận tổng số	Tỷ đồng	57,7	101,4	176
7	Tiền lương bình quân	1.000đ/người /tháng	5.760	7.658	133
8	Cổ tức	%	18	18	100

2. Kế hoạch SXKD năm 2012.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng, Giá trị	Ghi chú
1	Bóc đất đá lộ thiên	1.000 M3	17.800	
2	Than nguyên khai sản xuất	1.000 Tấn	4.100	
3	Than sạch sàng tại mỏ	1.000 Tấn	2.154	
-	Than sạch từ than NK	"	1.804	
-	Than sạch khai thác lại	"	350	
4	Than tiêu thụ	1.000 Tấn	4.210	
5	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.073,472	
6	Lợi nhuận	Tỷ đồng	111,765	
7	Tiền lương bình quân theo lao động định mức	1.000đ/người /tháng	6.532	
8	Cổ tức	%	15	

Điều 2. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2011 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
I	Lợi nhuận trước thuế	101.406.193.209	
II	Trích nộp thuế TNDN	26.243.389.137	
III	Lợi nhuận sau thuế	75.162.804.072	
1	Trích quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ: 5% lợi nhuận sau thuế	3.758.140.204	
2	Chia cổ tức: 18% vốn điều lệ	21.600.000.000	
3	Lợi nhuận còn lại được trích:	49.804.663.869	
-	Quỹ thưởng ban quản lý ĐHSX	300.000.000	
-	Trích quỹ đầu tư phát triển: 40%	19.921.865.547	
-	Lợi nhuận còn lại trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Mỗi quỹ 50%)	29.582.798.321	

Điều 3. Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2011 là: 140.195.520 đ (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu, một trăm chín lăm ngàn, năm trăm hai mươi đồng) và mức thù lao từng chức danh HĐQT, BKS năm 2012 như sau:

STT	Chức danh	Mức phụ cấp hàng tháng (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	= 7,30 x Lmin x 30%	
2	Ủy viên HĐQT	= 6,31 x Lmin x 30%	
3	Trưởng BKS	= 6,31 x Lmin x 30%	
4	Ủy viên BKS	= 5,98 x Lmin x 30%	

***Ghi chú:** Lmin là mức lương tối thiểu chung Nhà nước quy định cho từng thời điểm.

Điều 4. Thông qua các Quyết định của HĐQT Công ty về việc: Triển khai thực hiện Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo:

- Quyết định số: 1619/QĐ-HĐQT ngày 01 tháng 5 năm 2011 của HĐQT Công ty về việc: Phê duyệt Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo.

- Quyết định số: 164/QĐ-HĐQT ngày 11 tháng 01 năm 2012 của HĐQT Công ty về việc: Phê duyệt Kế hoạch đấu thầu giai đoạn I Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo.

Điều 5. Thông qua báo cáo tài chính năm 2011 do Công ty trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán (AASC) kiểm toán gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

* Tài sản tổng số:	980.722.248.600 đồng;	✓
- Tài sản ngắn hạn:	309.480.651.862 đồng;	✓
- Tài sản dài hạn:	671.241.596.738 đồng;	✓
* Tổng nguồn vốn:	980.722.248.600 đồng;	✓
- Nợ phải trả:	730.671.049.704 đồng;	✓
- Vốn chủ sở hữu:	250.051.198.896 đồng;	✓
* Doanh thu bán hàng.....:	2.292.058.396.480 đồng;	✓
* Lợi nhuận trước thuế:	101.406.193.209 đồng;	✓
* Lợi nhuận sau thuế:	75.162.804.072 đồng;	✓

Điều 6. Thông qua báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2011.

Điều 7. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về đánh giá công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành trong năm 2011.

Đức

Điều 8. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC). Trụ sở chính: Số 01- Lê Phụng Hiểu, Hà Nội để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin.

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ, tổ chức hoạt động và bổ sung ngành nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận ĐKKD của Công ty:

- Sửa đổi tiết điều 2, Điều 5 Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cho phù hợp với việc thay đổi tên Công ty và tăng vốn điều lệ Công ty.

- Chấp thuận việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh ghi trong giấy chứng nhận ĐKKD hiện đang còn thiếu so với lĩnh vực kinh doanh ghi tại tiết 2 Điều 3 Điều lệ Công ty.

Điều 10. Tăng vốn điều lệ từ 120 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu thưởng, phương án cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ hiện có của Công ty : 120 tỷ đồng.
- Vốn điều lệ dự kiến tăng : 80 tỷ đồng.
- Vốn điều lệ sau khi tăng : 200 tỷ đồng.
- Số lượng cổ phiếu hiện có của Công ty : 12.000.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến tăng : 8.000.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu sau khi tăng : 20.000.000 cổ phần.
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đ/cổ phần.
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
- Nguồn tài chính để tăng vốn : Bằng nguồn vốn tích lũy của Công ty.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng cổ phiếu thưởng do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

- Hình thức tăng vốn điều lệ: Bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu.

- Phương thức phân phối: Theo phương thức thực hiện quyền.

- Tỷ lệ thực hiện quyền: Tỷ lệ 3:2 (Tại thời điểm chốt danh sách, cổ đông sở hữu 3 (ba) cổ phiếu sẽ được hưởng 01 (một) quyền nhận 02 (hai) cổ phiếu thưởng).

- Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phần chia cho các cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị theo nguyên tắc nhỏ hơn 1 thì làm tròn bằng 0 (không), giá trị cổ phiếu lẻ còn dư được để lại bổ sung vào vốn tích lũy của Công ty (Ví dụ: Một cổ đông sở hữu 5 cổ phiếu thì số lượng cổ phiếu thưởng của cổ đông đó được nhận là: $5 \times 2/3 = 3,333$ cổ phiếu, được làm tròn bằng 3 cổ phiếu).

- Thời gian dự kiến phát hành: Sau khi tổ chức Đại hội cổ đông thông qua phương án tăng vốn điều lệ, Công ty sẽ hoàn chỉnh thủ tục tăng vốn theo quy định của pháp luật và dự kiến chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ phiếu thưởng vào quý II hoặc quý III năm 2012.



- Địa điểm thực hiện: Đối với chứng khoán đã lưu ký: Cổ đông làm thủ tục nhận cổ phiếu thưởng tại các thành viên lưu ký, nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký; Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Cổ đông làm thủ tục nhận cổ phiếu thưởng tại phòng KTTC Công ty, số 799 Lê Thánh Tông TP Hà Long.

- Lưu ký và niêm yết bổ sung: Toàn bộ số cổ phiếu thưởng phát hành cho các cổ đông hiện hữu sẽ được lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Điều 11. Chấp thuận việc ông **Vũ Anh Tuấn** - Người đại diện phần vốn của Vinacomin tại Công ty cổ phần than Núi Béo – Vinacomin giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành Công ty.

Điều 12. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin năm 2012 thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2012.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật./.

THƯ KÝ

Huỳnh Hữu Nam

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOA - CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Anh Tuấn

Nơi nhận:

- Vinacomin (b/c);
- UBCK NN, Sở GDCK Hà Nội (b/c);
- HĐQT, BKS, Bộ máy điều hành;
- Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (P.CNTH đăng trên trang Web);
- Lưu HĐQT.